

CHÍNH PHỦ SỐ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● **TRẦN NGUYỄN MỸ LINH^{1*} - NGUYỄN THỊ HỒ DIỆP^{1**}**

¹ Phòng Nghiên cứu, thông tin khoa học xã hội

- Viện Thông tin Khoa học xã hội

*Email: trannguyenmylinh@gmail.com

**Email: farfala129@gmail.com

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Chính phủ Việt Nam xác định xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số là một trong những ưu tiên hàng đầu. Đây là xu thế tất yếu, khách quan của tất cả các quốc gia trên thế giới nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Bài viết thông tin về thực trạng Chính phủ số, những tồn tại và giải pháp nhằm phát triển Chính phủ số của Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Chính phủ số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, cách mạng 4.0.

1. Đặt vấn đề

Những năm qua, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh của quốc gia. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản xác định những mục tiêu, nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số như là Nghị quyết số 17/NQCP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

“Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Nhờ đó, quản trị quốc gia đã có nhiều đổi mới, đạt được những kết quả quan trọng.

2. Thực trạng Chính phủ số ở Việt Nam hiện nay

Chính phủ Việt Nam hiện đang từng bước hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số bằng cách nắm bắt những cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Ngày 09/12/2019, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã được đưa vào vận hành

tại địa chỉ www.dichvucong.gov.vn, được kết nối, tích hợp với cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử tại các bộ, ngành, địa phương. Cùng với đó, hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ ra mắt từ ngày 13/3/2020, đã kết nối 16 bộ, cơ quan với 20 chế độ báo cáo và 88/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Khi điện tử hóa các báo cáo, quy định từ cấp xã, huyện, tỉnh và bộ, ngành lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết nối qua Hệ thống, ước tính tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước 460 tỷ đồng/năm. Một số cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia đã được xây dựng và phát huy hiệu quả như các cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, y tế, giáo dục, hộ tịch. Trong đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong nhiều năm không làm được, đã được khai trương ngày 25/02/2021, là cú hích giảm giấy tờ thủ tục hành chính đáng kể¹. Theo Báo cáo của Cục Thống kê về dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, tính đến ngày 30/12/2025, số hồ sơ trực tuyến thực hiện qua cổng dịch vụ công quốc gia là hơn 94.334 nghìn hồ sơ; gần 636.949,8 nghìn hồ sơ đồng bộ trạng thái lên cổng dịch vụ công quốc gia².

Ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định. Thứ nhất, những năm qua nhiều hành lang pháp lý, chính sách pháp luật được ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công nghệ và ứng dụng CNTT vào mọi mặt đời sống của xã hội; Thứ hai, Chính phủ đã chủ trương đẩy mạnh kết nối các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương, phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử. Thứ ba, triển khai dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số ở Việt Nam hiện nay đạt nhiều thành tựu. Thứ tư, bên cạnh chỉ số dịch vụ công trực tuyến và chỉ số cơ sở hạ tầng viễn thông, Việt Nam cũng chú trọng gia tăng chỉ số nguồn nhân lực (HCI). Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tăng rõ rệt³.

Trong quá trình chuyển đổi số của Chính phủ hiện nay, có 4 xu hướng và công nghệ mới, đó là: 1) Ứng dụng trí tuệ thông minh. Ứng dụng AI trong lĩnh vực quản lý nhà nước được triển khai theo quy mô ứng dụng: triển khai theo giải pháp đơn lẻ, triển khai theo nhóm đối tượng và mức độ triển khai mang tính cơ cấu; 2) Công nghệ Blockchain. Đây được cho là một trong những ứng dụng của công nghệ sổ cái phân tán (DLT), là một loại cơ sở dữ liệu trải rộng trên nhiều trang web, trong đó có bất kỳ sự thay đổi dữ liệu nào cũng cần có sự đồng thuận của những người tham gia. DTL cho phép tiết kiệm giảm chi phí hoạt động của Chính phủ, tăng cường bảo mật dữ liệu và cung cấp cho công dân khả năng kiểm soát danh tính và quyền riêng tư của họ; 3) Tiền tệ kỹ thuật số quốc gia. Đây là hệ thống thanh toán tiền điện tử kỹ thuật số, một giải pháp thanh toán dựa trên blockchain để thay thế tiền mặt; 4) Phát triển trên nền tảng ứng dụng di động: để giải phóng người dùng khỏi các vấn đề thực tế hoặc liên quan đến vị trí hạn chế vốn có trong cung cấp dịch vụ thông thường và các dịch vụ chính phủ điện tử truyền thống⁴.

Ngoài ra, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, nổi bật là hệ thống một cửa hiện đại, mô hình Trung tâm hành chính công; hệ thống xác thực hồ sơ điện tử của công dân, trong thực hiện các giao dịch hành chính. Mạng lưới kết nối thông tin giữa các cơ quan, đơn vị ngày càng mở rộng, hình thành cơ sở dữ liệu chung trong nhiều lĩnh vực quản lý. Các bộ, ngành đã tích cực xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia và đã đạt được những kết quả quan trọng. Cụ thể, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; dữ liệu quốc gia về đất đai; dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dữ liệu quốc gia về tài chính; dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (thụ thập thông tin cá nhân của khoảng 93 triệu người); dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; dữ liệu giáo dục; dữ liệu danh mục dùng chung của Bộ Y tế...⁵. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đã được xây dựng, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ,

ngành, địa phương. Văn phòng Chính phủ đã khai trương Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia; Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nhìn chung, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, Chính phủ số của các bộ, ngành, địa phương đã đạt được một số kết quả nhất định:

Về ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ công trực tuyến: phần lớn các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các bộ, ngành gồm trên 1.400 dịch vụ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là hơn 22.700 dịch vụ.

Về công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: thông tin về các văn bản pháp luật, các quy định, chính sách của Nhà nước, thông tin về hoạt động điều hành, giải quyết thủ tục hành chính... của cơ quan nhà nước được các bộ, ngành, địa phương duy trì, cập nhật thường xuyên trên trang thông tin và cổng thông tin điện tử.

Về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT: đội ngũ công chức chuyên trách CNTT tại các cơ quan nhà nước phần lớn có trình độ đại học trở lên (các bộ, ngành trên 90%; các tỉnh, thành phố trên 88%) và thường xuyên được các cơ quan quản lý tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT⁶. Nhân lực khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc (trung bình trên 98%).

3. Một số vấn đề tồn tại của Chính phủ số

Trước yêu cầu phát triển đất nước và hiện đại hóa nền văn minh, Việt Nam đã từng bước xây dựng chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Tuy đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể nhưng trong quá trình xây dựng Chính phủ số ở Việt Nam vẫn còn những rào cản, nhiều vấn đề tồn tại chưa được giải quyết.

Rào cản đầu tiên trong quá trình xây dựng chính

phủ điện tử là: rào cản về đầu tư ứng dụng CNTT, việc triển khai ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng CNTT làm nền tảng phục vụ phát triển chính phủ điện tử còn chậm, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu còn cục bộ, thiếu sự kết nối, chia sẻ dữ liệu trên diện rộng, quy mô quốc gia; nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tham gia nộp hồ sơ trực tuyến còn thấp; việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc trực tuyến chưa cao; đội ngũ cán bộ CNTT chưa đồng đều về số lượng và chất lượng, chưa đảm bảo khả năng triển khai các ứng dụng CNTT trên diện rộng, quy mô quốc gia⁷...).

Bên cạnh đó vẫn còn những rào cản như tâm lý trì trệ, ngại đổi mới trong một bộ phận cán bộ; trình độ, kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ thông tin, của các cán bộ, viên chức không đồng đều. Hạ tầng công nghệ thông tin ở cấp xã chưa được quan tâm đúng mức, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức cấp xã còn chưa cao. Ngoài ra, còn thiếu đồng bộ giữa hệ thống hạ tầng ICTs với nguồn nhân lực và cơ sở pháp lý⁸. Trên thực tế, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, truyền thông ở nước ta vẫn chưa hoàn thiện; nhiều nơi, người dân chưa có điều kiện tìm hiểu, học hỏi, phổ cập kiến thức về tin học, viễn thông; do đó, việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến khó đem lại hiệu quả như mong muốn trong thời gian ngắn.

Các chủ trương, chính sách của Chính phủ ban hành được quy định với những quy định rất cụ thể tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác ứng dụng CNTT xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số. Cơ chế chính sách về đầu tư ứng dụng CNTT còn nhiều bất cập và chưa được tháo gỡ dẫn đến việc triển khai phần mềm ứng dụng CNTT còn chậm, ngân sách nhà nước chưa được bố trí kịp thời theo tiến độ của các dự án. Tiến độ xây dựng và triển khai một số hạng mục cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin còn chậm. Việc ứng dụng các cơ sở dữ liệu thiếu sự

đồng bộ, rời rạc, chưa được kết nối, chia sẻ dữ liệu. Đặc biệt ở công dịch vụ hành chính công, hệ thống thông tin một cửa điện tử tại một số địa phương, nhất là ở các địa phương ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa trên cả nước chưa bảo đảm các chức năng theo quy định, hoặc triển khai nhưng chưa phát huy hết hiệu quả⁹.

Chính phủ điện tử, Chính phủ số hoạt động trên nền tảng công nghệ thông tin mang lại lợi ích to lớn với nhân dân, doanh nghiệp và ngay cả đối với hoạt động của Chính phủ. Tiết kiệm thời gian, tiện lợi, cung cấp nhiều dịch vụ, minh bạch... là những ưu việt của một Chính phủ kiến tạo. Tuy trong quá trình triển khai xây dựng, phát triển và hoạt động của chính phủ điện tử, chính phủ số ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn. Để hoàn thành mục tiêu đề ra, ngoài quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi cần phải tháo gỡ, xóa bỏ những rào cản đang cản trở tiến trình xây dựng Chính phủ số, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

4. Một số giải pháp thúc đẩy Chính phủ số

Chuyển đổi số là một trong những chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm tận dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển. Tuy đã đạt được nhiều thành tựu nhưng trong quá trình xây dựng chính phủ số vẫn còn vướng mắc, hạn chế nhất định. Sau đây là một số giải pháp được các nhà nghiên cứu quan tâm và đưa ra:

Thứ nhất, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử. Bên cạnh đó cũng cần hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến các vấn đề về bảo mật thông tin, quyền riêng tư, thanh toán điện tử, xác minh danh tính điện tử.

Thứ hai, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính. Việc đổi mới lề lối làm việc nhằm chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa, tích hợp, chia sẻ dữ liệu

giữa các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương; đổi mới phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục công tác tuyên truyền về ích lợi của chính phủ điện tử gắn với nâng cao dân trí làm tăng tính chấp nhận của người dân. Đồng thời, xúc tiến việc nghiên cứu thành lập các trung tâm (bộ phận) hỗ trợ người dân, đặc biệt là người lớn tuổi sử dụng chính phủ điện tử¹⁰.

Thứ ba, bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Cần ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số. Bên cạnh đó, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, Trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng quốc gia, các ứng dụng, dịch vụ quốc gia sử dụng vốn đầu tư công do ngân sách trung ương đảm bảo.

Thứ năm, bên cạnh đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu¹¹. Do vậy, để chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng pháp luật diễn ra thuận lợi thì một trong những yếu tố đầu tiên cần quan tâm nhanh chóng hoàn thiện đó là: Cơ sở dữ liệu quốc gia văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản quy phạm pháp luật cần được cập nhật đầy đủ, thống nhất, chuẩn hóa về định dạng, phù hợp với thông lệ quốc tế về lưu trữ, phân tích, kết nối, lưu chuyển, tiếp cận và khai thác sử dụng thông tin, từ đó tạo cơ sở triển khai các giai đoạn tiếp theo.

Thứ sáu, mục tiêu xây dựng mục tiêu chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật nói riêng không chỉ tăng cường tự động hóa các hoạt động chuyên môn của cơ quan nhà nước hay thuận lợi hóa quá trình xây dựng pháp luật để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực công mà mục tiêu cuối cùng là lấy người dân làm trung tâm, hướng tới kết nối tốt hơn với người dân, tăng cường minh bạch, thúc đẩy sự tham gia của người dân, cộng đồng vào quá trình quản lý nhà nước cũng như xây dựng pháp luật¹². Đây cũng là

mục tiêu được xác định trong nhiều Nghị quyết của Đảng liên quan đến xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian qua

5. Kết luận

Cùng với xu hướng chung của thế giới, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng đến

Chính phủ số ở Việt Nam là một yêu cầu tất yếu, là khâu đột phá trong chỉ đạo, điều hành và phục vụ nhân dân, góp phần quan trọng thành công cho các chủ trương định hướng của Đảng. Các dịch vụ điện

tử thành công của Chính phủ thường là sự tích hợp các hệ thống khác nhau trong cùng nội bộ một cơ quan - và giữa các cơ quan, đơn vị khác nhau. Chỉ khi sự tích hợp giữa các hệ thống và các cơ quan đạt đến mức độ chín muồi thì việc xem xét lập kế hoạch cho một cổng thông tin toàn chính phủ mới thực sự có giá trị triển khai thực tế. Vì vậy, để thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số cần có sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, thực hiện đồng bộ các giải pháp và có sự tham gia tích cực của nhiều lực lượng xã hội ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

¹Trần Duy Phương (2021), Một số giải pháp đẩy mạnh Chính phủ điện tử ở Việt Nam trong thời gian tới, Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 8, tr.14.

²Cục Thống kê (2025), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025, truy cập tại <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

³Ngô Thị Mai (2022), Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Giáo dục lý luận số 337, tr. 19-21.

⁴Nguyễn Thu Hương (2021), “Chuyển đổi Chính phủ số: xu hướng và cơ hội phát triển tương lai”, Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương số 581 tháng 1, tr.4-6.

⁵Trương Hồ Hải, Đặng Viết Đạt (2022), Xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số và nền kinh tế số theo tinh thần nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tạp chí Tổ chức Nhà nước số 02, tr.46-47.

⁶Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Phú Hiền (2019), Xây dựng chính phủ điện tử, Chính phủ số ở Việt Nam, Tạp chí Tổ chức nhà nước số 1, tr.56-59.

⁷Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Phú Hiền (2019), Xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số ở Việt Nam, Tạp chí Tổ chức nhà nước số 1, tr.59.

⁸Trương Hồ Hải, Đặng Viết Đạt (2022), Xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số và nền kinh tế số theo tinh thần nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tạp chí Tổ chức Nhà nước số 02, tr.48.

⁹Ngô Thị Mai (2022), Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng chính phủ điện tử hướng đến chính phủ số ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Giáo dục lý luận số 337, tr. 19-21.

¹⁰Nguyễn Mai Chinh, Trần Thị Mỹ Bình (2023), Đẩy mạnh phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số ở Việt Nam, Tạp chí Giáo dục Việt Nam số 193, tr.5-6.

¹¹Dương Thu Hương (2023), Xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng pháp luật tại Hàn Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 03, tr.49-57 luận số 337, tr. 19-21.

¹²Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng 2020 đã khẳng định mục tiêu “bảo đảm để nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng pháp luật”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

cũng khẳng định giải pháp trong thời gian tới là: “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội và nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật, hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”.

Ngày nhận bài: 11/03/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/03/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 05/04/2026

DIGITAL GOVERNMENT IN VIETNAM: CURRENT STATE AND IMPROVEMENT SOLUTIONS

● **TRAN NGUYEN MY LINH¹**

● **NGUYEN THI HO DIEP¹**

¹Department of Social Science Research and Information,
Institute of Social Science Information

ABSTRACT:

In the context of the Fourth Industrial Revolution, the Vietnamese government has prioritized the development of e-government as a foundation for advancing toward a digital government, digital society, and digital economy. This transition reflects an inevitable global trend aimed at fostering socio-economic development and ensuring rapid, sustainable national growth. This study examines the current state of digital government in Vietnam, identifies key limitations and challenges, and analyzes the factors constraining its effectiveness. The findings provide a comprehensive overview of existing gaps in implementation and institutional capacity, highlighting critical issues that shape the trajectory of Vietnam's digital transformation.

Keywords: digital government, digital transformation, digital economy, digital society, Industry 4.0.